

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 413004578 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ bảy ngày 24/01/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp:

- Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Sản xuất nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Thi công xây dựng các công trình phục vụ ngành dệt may
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu len, các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc. Mua bán các sản phẩm dệt may và các sản phẩm tiêu dùng
- Kinh doanh nhà. Cho thuê kho xưởng
- Tư vấn và dịch vụ đầu tư hạ tầng cơ sở dệt may
- Dịch vụ trang điểm, chăm sóc da mặt (trừ các hoạt động làm chảy máu), làm tóc: cắt uốn, chải bới, gội nhuộm (không sử dụng lao động nữ làm tóc cho nam)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Ông Lê Văn Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh	Tổng Giám đốc
Bà Võ Thị Thanh Hoài	Phó Tổng Giám Đốc

Ban Kiểm soát

Ông Phan Thanh Sơn	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Bình	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Lê Văn Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

CHỖ HẠN
VĂN
TOÁN
DÁN
T
CHỈ

Số: 62 - 2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam, được lập ngày 06/03/2020, từ trang 6 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh VII.9 của các báo cáo tài chính rằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty có khoản lỗ lũy kế là (54.330.134.321) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày này, số nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tổng tài sản ngắn hạn là 32.045.354.148 đồng, nợ vay và lãi vay đến hạn chưa thanh toán với số tiền là 41.075.156.635 đồng. Những điều này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Giám đốc Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính năm 2019 trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp dựa trên các cơ sở được nêu trong Thuyết minh VII.9.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 03 năm 2020

Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3906-2017-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.919.680.968	14.466.484.394
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.170.048.773	446.597.089
1. Tiền	111		1.170.048.773	446.597.089
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.269.020.080	2.026.067.238
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.635.530.238	2.266.855.308
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	12.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	187.400.924	213.030.612
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(553.911.082)	(465.818.682)
III. Hàng tồn kho	140	V.6	9.431.223.313	11.960.695.318
1. Hàng tồn kho	141		22.044.637.248	25.446.533.596
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12.613.413.935)	(13.485.838.278)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.388.802	33.124.749
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	49.388.802	33.124.749
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.156.399.827	23.835.936.440
I. Tài sản cố định	220		18.581.836.659	21.786.462.328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	18.581.836.659	21.786.462.328
- Nguyên giá	222		64.186.201.118	80.621.568.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.604.364.459)	(58.835.106.158)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	574.563.168	2.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	253		2.000.000.000	2.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.425.436.832)	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		-	49.474.112
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	-	49.474.112
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		32.076.080.795	38.302.420.834

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		45.406.215.116	46.771.279.413
I. Nợ ngắn hạn	310		44.965.035.116	46.771.279.413
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	425.568.362	401.805.259
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	3.026.640	2.267.877.080
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	266.277.563	103.428.645
4. Phải trả người lao động	314		842.077.703	817.561.910
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	12.656.260.557	8.365.555.384
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.352.928.213	2.811.164.142
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	28.418.896.078	32.003.886.993
II. Nợ dài hạn	330		441.180.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	441.180.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(13.330.134.321)	(8.468.858.579)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	(13.330.134.321)	(8.468.858.579)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54.330.134.321)	(49.468.858.579)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(49.468.858.579)	(44.699.876.256)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		32.076.080.795	38.302.420.834

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		22.787.471.073	24.159.119.218
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	22.787.471.073	24.159.119.218
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.976.502.392	17.335.742.818
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.810.968.681	6.823.376.400
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.658.079	50.993.777
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.716.508.622	4.872.012.299
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.290.705.173	4.852.378.839
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	948.580.422	791.870.019
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.079.790.639	6.870.443.939
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.931.252.923)	(5.659.956.080)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	787.767.496	1.889.140.915
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.717.790.315	998.167.158
13. Lợi nhuận khác	40		(930.022.819)	890.973.757
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu		VI.10	(1.186)	(1.163)

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4.861.275.742)	(4.768.982.323)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.269.684.864	2.479.519.029
- Các khoản dự phòng	03	641.104.889	(2.616.454.004)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	258.290	(1.677.500)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(350.632.096)	(274.922.018)
- Chi phí lãi vay	06	4.290.705.173	4.852.378.839
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.989.845.378	(330.137.977)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(340.275.942)	808.447.884
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.401.896.348	7.321.141.250
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.070.778.555)	(6.197.717.582)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	33.210.059	217.129.232
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(23.185.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.013.897.288	1.795.676.808
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(671.983.500)	(4.000.000)
2. Tiền thu từ nhượng bán tài sản cố định	22	1.955.045.454	340.500.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	11.741.647	50.438.180
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.294.803.601	386.938.180
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.584.990.915)	(3.926.120.819)
2. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(434.583.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.584.990.915)	(4.360.704.139)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	723.709.974	(2.178.089.151)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	446.597.089	2.623.008.740
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(258.290)	1.677.500
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.170.048.773	446.597.089

Người lập biểu

Nguyễn Thị Chín

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chín



Lê Văn Anh

Ngày 06 tháng 03 năm 2020